



BÁO CÁO TUẦN

TUẦN 12.08.2024 – 16.08.2024:

Thị trường chung VNINDEX trong tuần qua có những diễn biến tương tự với thị trường chứng khoán toàn cầu, khi chịu áp lực giảm rất lớn trong phiên đầu tuần (VNI điều chỉnh 49đ, -3.9%), VNI lập tức điều chỉnh chạm vùng hỗ trợ rất mạnh 1180. Sau đó, VNI ghi nhận đà hồi phục liên tục 4 phiên sau đó, lấy lại hoàn toàn mức giảm phiên hôm đầu tuần.

FIDT cho rằng, vùng hỗ trợ 1180 – 1200 sẽ là vùng hỗ trợ đáng tin cậy trong xu hướng tăng trưởng trung hạn của VNI. Khả năng cao VNI sẽ tiếp tục tích lũy vùng 1220 – 1260 trong thời gian 2 – 4 tuần, với hỗ trợ rất mạnh 1180 - 1200, trước khi bước vào một xu hướng tăng trung dài hạn cùng pha với triển vọng kinh tế Việt Nam 2H2024 – 2025.

Kịch bản cơ sở (Xác suất cao): VNINDEX tạo đáy thành công tại khu vực hỗ trợ 1180 – 1200, thị trường tiếp tục tích lũy khu vực 1220 – 1240 - 1260.

Tỷ trọng cổ phiếu hợp lý: 50% - 70%. Tỷ trọng cổ phiếu phù hợp trong điều kiện thị trường biến động cao, xu hướng ngắn hạn chưa chắc chắn, còn tương đối nhiều rủi ro.

Các yếu tố liên quan đến: (1) Định giá rẻ trung dài hạn; (2) Triển vọng tăng trưởng HĐKD trong 2H2024 tiếp tục là các yếu tố quan trọng xác định các Ngành/Cổ phiếu dẫn dắt trong thời gian sắp tới.

FIDT giữ quan điểm mục tiêu VNIndex 2H2024 – 1H2025 theo kịch bản Kinh tế - Sản xuất tăng trưởng mạnh: 1380 – 1420.

RMS – HỆ THỐNG QUẢN TRỊ RỦI RO

Thông báo kết quả từ Hệ thống quản trị Rủi ro (RMS) – 11/08/2024

- Kết quả đánh giá từ Hệ thống quản trị rủi ro FIDT (RMS) ở mức **Khả Quan**, mức độ rủi ro **37.1% – Giảm** so với tuần trước.
- Qua đó, FIDT dự báo xu hướng thị trường sẽ **TĂNG** trong tuần này. FIDT khuyến nghị nhà đầu tư phân bổ cổ phiếu với tỷ trọng 50-80% trong danh mục đầu tư.



Cập nhật 11/08/2024

Website: fidt.vn - Email: support@fidt.vn

Dự báo thị trường trong tuần này

TĂNG

✓ Dự báo bởi **FIDT Research Model** với độ chính xác trong quá khứ: **85%**

Tỷ lệ rủi ro ①
37.1%

Vĩ mô ②
Khả Quan

Động lượng thị trường ③
Trung Tính

Phân tích kỹ thuật ④
Trung Tính

[Xem chi tiết](#)

(Quan trọng) FIDT khuyến nghị NĐT phân tách NAV thành 2 danh mục **(1) Danh mục đầu tư** - Chú trọng cơ bản, triển vọng doanh nghiệp **(2) Danh mục Trading** - Chú trọng tín hiệu kỹ thuật. Tuỳ vào khẩu vị rủi ro, NĐT phân bổ tỷ lệ tiền phù hợp vào mỗi danh mục.

KHUYẾN NGHỊ ĐẦU TƯ (DỰA TRÊN CƠ BẢN, TRIỂN VỌNG DOANH NGHIỆP)		
Trạng thái thị trường	KHẢ QUAN	FIDT cho rằng, vùng hỗ trợ 1180 – 1200 sẽ là vùng hỗ trợ đáng tin cậy trong xu hướng tăng trưởng trung hạn của VNI. Khả năng cao VNI sẽ tiếp tục tích lũy vùng 1220 – 1260 trong thời 2 – 4 tuần, với hỗ trợ rất mạnh 1180 - 1200, trước khi bước vào một xu hướng tăng trung dài hạn cùng pha với triển vọng kinh tế Việt Nam 2H2024 – 2025.
Tỷ trọng cổ phiếu danh mục đầu tư	50 - 70%	Kịch bản cơ sở (Xác suất cao): VNINDEX tạo đáy thành công tại khu vực hỗ trợ 1180 – 1200, thị trường tiếp tục tích lũy khu vực 1220 – 1240 - 1260. Tỷ trọng cổ phiếu phù hợp hiện tại: 50% - 70% FIDT giữ quan điểm mục tiêu VNIndex 2H2024 – 1H2025 theo kịch bản Kinh tế - Sản xuất tăng trưởng mạnh: 1380 – 1420.

Tham khảo biến động RMS thường xuyên hơn tại: <https://portal.fidt.vn/nhan-dinh-thi-truong/>

KINH TẾ VĨ MÔ VÀ THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

CẬP NHẬT VĨ MÔ TOÀN CẦU

- CẬP NHẬT KỊCH BẢN FED CẮT GIẢM LÃI SUẤT NHANH, 4 – 5 LẦN ĐẾN 1Q2025.
- THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU HỒI PHỤC SAU GIAI ĐOẠN ĐIỀU CHỈNH MẠNH
- ÁP LỰC BÁN TỪ HIỆU ỨNG CARRY-TRADE KHIẾN DÒNG TIỀN ĐẦU TƯ TỔ CHỨC SUY YẾU NGẮN HẠN

CẬP NHẬT XU HƯỚNG KINH TẾ - TÀI CHÍNH TOÀN CẦU TRONG TUẦN 05.08 – 10.08:

Kể từ đầu tháng 8, thị trường tài chính toàn cầu trải qua giai đoạn biến động tiêu cực rất cao, bị ảnh hưởng bởi các yếu tố liên quan đến Sức khỏe Kinh tế và Chính sách tiền tệ ở các Ngân hàng trung ương lớn (FED và BOJ), bao gồm:

- Đầu tiên, các chuỗi dữ liệu, bao gồm: (*) **Lạm phát Mỹ tháng 6 giảm mạnh tiêu cực**; (**) **Tỷ lệ thất nghiệp tăng nhanh, đang cho thấy kịch bản kinh tế Mỹ suy yếu**, ảnh hưởng đến triển vọng TTCK Mỹ, cụ thể triển vọng nhóm công nghệ - AI định giá rất cao (mang tính định hướng toàn cầu).
- **Quyết định tăng lãi suất rất bất ngờ từ Ngân hàng trung ương Nhật Bản (BOJ)** cũng gây ra các biến động rất lớn trên thị trường tài chính toàn cầu (Ảnh hưởng đến các vị thế carry – trade tận dụng lãi suất Nhật Bản 0% - 0.1% tích tụ qua nhiều năm) => tạo ra sự biến động kỷ lục khiến NIKKEI giảm kỷ lục 22% trong 3 ngày, Nasdaq giảm mạnh nhất lịch sử hơn 1,000 điểm.
- Sau quyết định gây tranh cãi và ảnh hưởng rất lớn, Phó Thống đốc BOJ đã cam kết triển vọng chính sách lãi suất ổn định hơn, tránh gây ảnh hưởng đến thị trường tài chính toàn cầu, như vừa xảy ra.
- Thị trường tài chính toàn cầu đang có nhịp hồi phục ngắn hạn sau 3 phiên giảm rất sâu 01.08 – 05.08.

Xu hướng Thị trường Tài chính toàn cầu có những thay đổi rất đáng kể sau 2 tuần vừa qua, cụ thể:

CẬP NHẬT XÁC SUẤT CẮT GIẢM LÃI SUẤT CỦA FED VÀ XU HƯỚNG LÃI SUẤT USD:

- Theo FIDT, chắc chắn **FED sẽ cắt giảm lãi suất 0.25% trong kỳ họp tháng 9 (18.09)**. Với dữ liệu thất nghiệp tăng mạnh, thị trường đang mở ra xác suất FED sẽ cắt giảm lãi suất nhanh và bất ngờ trong cuộc họp tháng 9, 50 điểm cơ bản.
- **Tốc độ cắt giảm lãi suất của FED sẽ rất nhanh, kỳ vọng 4 – 5 lần cắt giảm lãi suất 0.25% trong 6 tháng tới.** (Xem thêm: Hình 3)
- Các xu hướng vĩ mô ủng hộ tốc độ cắt giảm lãi suất nhanh từ FED: (*) Xu hướng lạm phát trung hạn giảm bền vững về mục tiêu 2.0%; (**) Tăng trưởng kinh tế tiêu dùng – sản xuất hạ nhiệt nhanh; (***) điều kiện thất nghiệp tăng cao.
- **Xu hướng lãi suất USD ngắn hạn và trung hạn** (lãi suất TPCP 2 năm - 5 năm - 10 năm) đều giảm nhanh chóng trong ngắn hạn.
- **Điều kiện thanh khoản USD toàn cầu cải thiện nhanh chóng theo triển vọng lãi suất FED, giúp DXY giảm rất mạnh ngắn hạn.**
- **FIDT kỳ vọng sẽ áp lực tỷ giá giảm nhanh đối với đồng tiền Đông Nam Á như Việt Nam, Indonesia, Malaysia, Thái Lan.**

Chú ý: Các xu hướng: (*) Kinh tế Mỹ suy yếu nhanh ngắn hạn; (**) Chính sách tiền tệ sẽ nới lỏng nhanh chóng; (***) CSTT ngược chiều FED – Bank of Japan là các động lực chính giúp DXY giảm rất nhanh, là yếu tố tích cực trung hạn đối với vĩ mô Việt Nam.

CẬP NHẬT THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU:

- Sau 3 tuần giảm rất sâu, các chỉ số chứng khoán chính của Mỹ có nhịp hồi tương đối so với mức thấp nhất trong tuần. Cụ thể, đóng cửa tuần, các chỉ số Dow Jones (-0.6%), S&P (0.0%), và Nasdaq (+0.4%) đều có sự thay đổi không đáng kể, tuy nhiên hồi phục từ 3% - 5% so với điểm thấp nhất trong tuần. Thống kê cho thấy, biến động giảm 3 phiên từ 01.08 – 05.08 trên thị trường chứng khoán toàn cầu thuộc top biến động nhất lịch sử.
- Tương tự, các chỉ số chứng khoán Châu Âu và Châu Á cũng có nhịp giảm sâu 01.08 – 05.08, và rút chân mạnh hồi phục trong tuần. Kết tuần, các chỉ số chứng khoán Châu Âu và Châu Á không có nhiều sự thay đổi. Cụ thể: Châu Âu: (EUROSTOXX +0.8%), (DAX-40 +0.3%), (CAC40 +0.3%); Châu Á: (NIKKEI -2.5%), (KOSPI -3.7%), (HANGSENG +0.9%), (NIFTY -1.4%)
- **FIDT cho rằng ảnh hưởng của quyết định chính sách tăng lãi suất bất ngờ của BOJ sẽ tiếp tục ảnh hưởng đến dòng vốn đầu tư trên toàn cầu trong ngắn hạn, theo hướng tiêu cực.** Cụ thể, dòng vốn đầu tư tiếp tục rút ròng rất mạnh trên các thị trường Châu Á như Hàn Quốc, Đài Loan, Ấn Độ. Tuy nhiên, cần quan sát xu hướng tổng thể thị trường tài chính toàn cầu trong 2 – 4 tuần tới để hiểu rõ hơn mức độ ảnh hưởng từ sự kiện này.

CẬP NHẬT THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN MỚI NỔI ĐÔNG NAM Á (ASIA - ASEAN EMERGING MARKETS):

- Tương tự với xu hướng ngắn hạn toàn cầu, các chỉ số chứng khoán Đông Nam Á đều giảm mạnh trong 3 phiên 01.08 – 05.08, tuy nhiên hồi phục nhanh chóng các phiên sau đó.
- Đóng cửa tuần, các chỉ số như VNINDEX (-1.0%), IDX Composite (Indonesia -0.7%), SET INDEX (Thailand -1.2%) không thay đổi nhiều.
- Các thị trường chứng khoán Emerging khu vực Đông Nam Á đang hưởng lợi nhờ vào xu hướng lớn: Rủi ro tỷ giá – Rủi ro thắt chặt CSTT trong 2 năm đối với các Ngân hàng Trung ương ĐNA qua đã chấm dứt, xu hướng tỷ giá các đồng tiền ĐNA cải thiện mạnh.

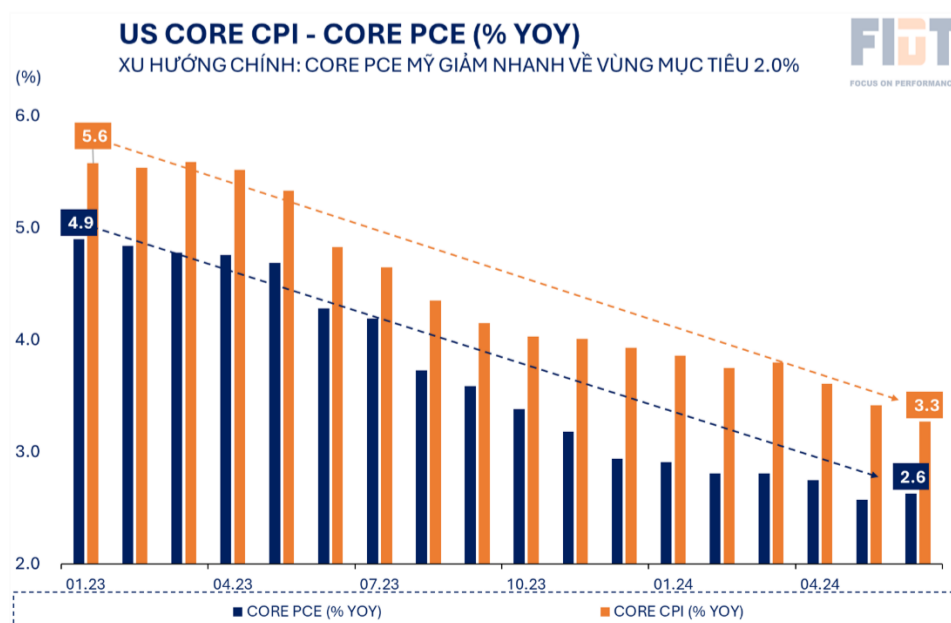
CẬP NHẬT KHÁC:

- Giá dầu Brent (+2.8%) hồi phục trở lại về vùng 80\$/thùng, sau khi vừa chạm đáy năm 2024.
- Giá dầu và giá năng lượng nói chung bị ảnh hưởng tiêu cực bởi triển vọng tăng trưởng kinh tế yếu.
- Tương tự, xu hướng giá hàng hóa kim loại (manufacturing-material commodities) đều giảm rất mạnh, phản ánh triển vọng kinh tế toàn cầu yếu.
- Trong khi đó, giá vàng thế giới tiếp tục neo vùng đỉnh lịch sử (vùng 24,000 – 24,050), phản ánh rủi ro địa chính trị và rủi ro tổng thể trên thị trường tài chính toàn cầu mức cao.

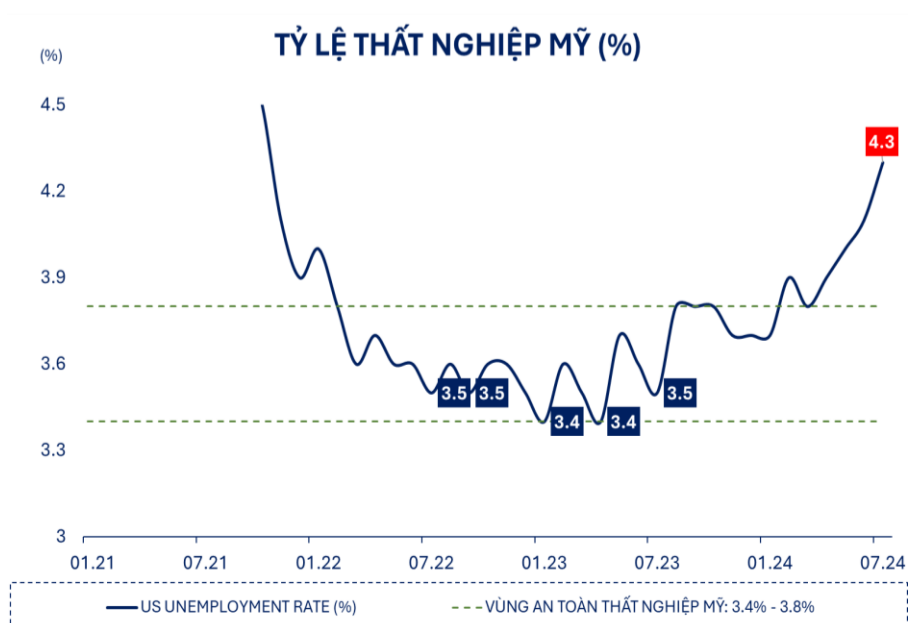
Bảng 1: Diễn biến thị trường tài chính toàn cầu

BẢNG TÓM TẮT BIẾN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH TOÀN CẦU		ĐÓNG CỬA	1 DAY (%)	3 DAY (%)	1 WEEK (%)	1 MONTH (%)	3 MONTH (%)	YTD (%)
THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN MỸ								
CHỈ SỐ DOW JONES	DOW JONES	39,498	0.1	1.3	(0.6)	(0.6)	(0.0)	4.8
CHỈ SỐ S&P 500	S&P 500	5,344	0.5	2.0	(0.0)	(4.3)	2.3	12.0
CHỈ SỐ NASDAQ	NASDAQ - 100	18,513	0.5	2.4	0.4	(8.4)	1.9	10.0
THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN CHÂU ÂU								
CHÂU ÂU	EURO STOXX 50	4,675	0.1	2.2	0.8	(6.0)	(8.1)	3.4
THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN CHÂU Á								
TRUNG QUỐC	HANGSENG - 50	17,090	1.2	2.7	0.9	(4.2)	(9.9)	0.3
NHẬT BẢN	NIKKEI - 225	35,025	0.6	1.0	(2.5)	(17.0)	(8.4)	4.7
HÀN QUỐC	KOSPI - 200	351.5	1.4	2.9	(3.7)	(11.8)	(5.3)	
THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN ĐÔNG NAM Á								
VIỆT NAM	VNINDEX	1,224	1.3	1.1	(1.0)	(4.7)	(1.7)	8.3
INDONESIA	IDX COMPOSITE	7,257	0.9	1.8	(0.7)	(0.6)		(0.2)
XU HƯỚNG LÃI SUẤT (LỢI SUẤT TPCP 10 NĂM, ĐƠN VỊ: BPS)								
LỢI SUẤT TPCP MỸ - 2 NĂM	US 2YR YIELD	4.1	1.5	7.8	(7.3)	(46.0)	(81.2)	(19.7)
LỢI SUẤT TPCP MỸ - 5 NĂM	US 5YR YIELD	3.8	(3.2)	6.5	(7.9)	(34.6)	(71.7)	(5.1)
LỢI SUẤT TPCP MỸ - 10 NĂM	US 10YR YIELD	3.9	(4.8)	4.8	(4.9)	(27.0)	(55.7)	6.1
VIỆT NAM	VIETNAM 10YR YIEL	2.7	(0.1)	(0.8)	(5.5)	(5.3)	(1.0)	50.0
XU HƯỚNG TỶ GIÁ CÁC ĐỒNG TIỀN QUAN TRỌNG								
MỸ	DXY	103.1	(0.1)	0.2	(0.1)	(1.2)	(2.1)	1.8
NHẬT BẢN	JAPANESE YEN	146.6	0.4	(1.6)	(0.1)	7.7	5.9	(3.9)
VIỆT NAM	USDVND	25,109	0.1	0.1	0.4	1.3	1.3	(3.5)
THỊ TRƯỜNG HÀNG HÓA VÀ TÀI SẢN KHÁC								
BITCOIN	BITCOIN	60,777	2.1	7.4	(2.8)	5.6	0.5	44.9
VÀNG	GOLD	2,431	0.2	1.7	(0.5)	0.7	3.0	17.9
DẦU BRENT	BRENT	79.7	0.6	4.2	(3.7)	(6.7)	(3.8)	3.4

Hình 1: Xu hướng lạm phát Mỹ (2023 – 2024)



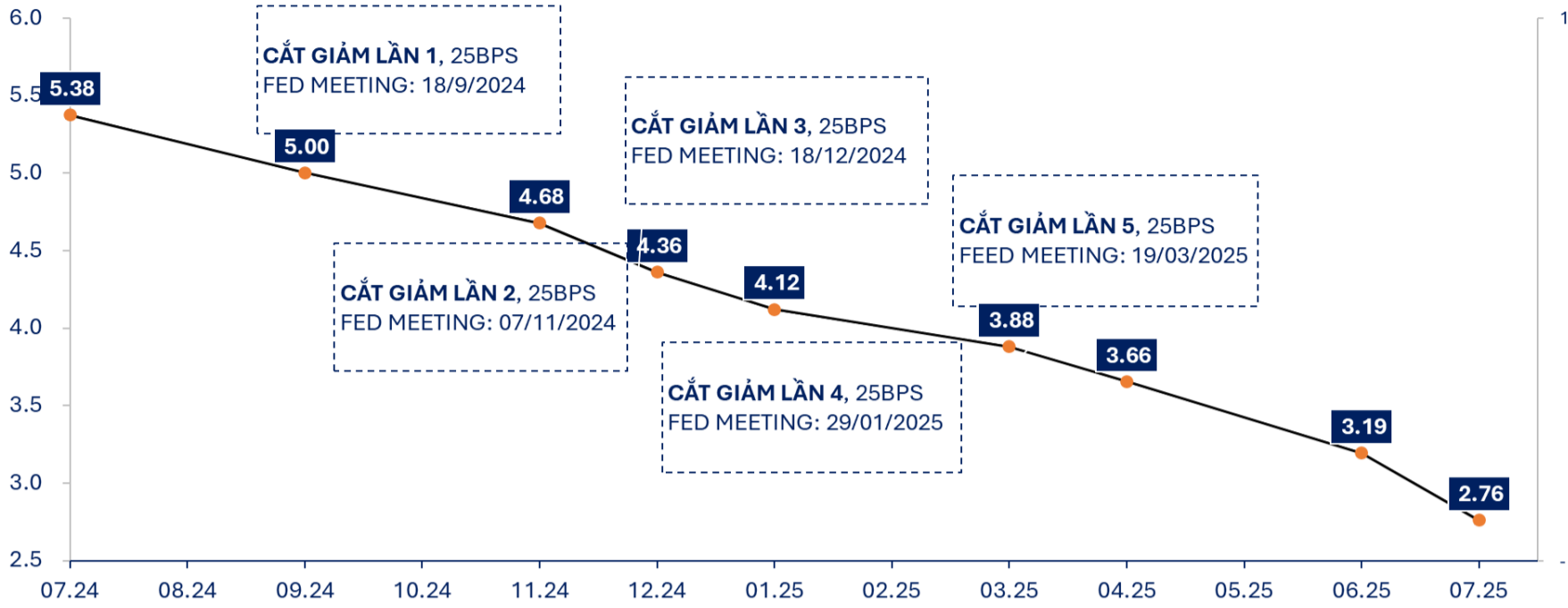
Hình 2: Tỷ lệ thất nghiệp Mỹ (2021 – 2024)



Hình 3: Dự báo Lãi suất điều hành Fed đến hết Quý 2.2025 (Theo dữ liệu đánh lãi suất của thị trường)

DỰ PHÓNG LÃI SUẤT FED ĐẾN 1Q2025: 5 LẦN CẮT GIẢM LÃI SUẤT

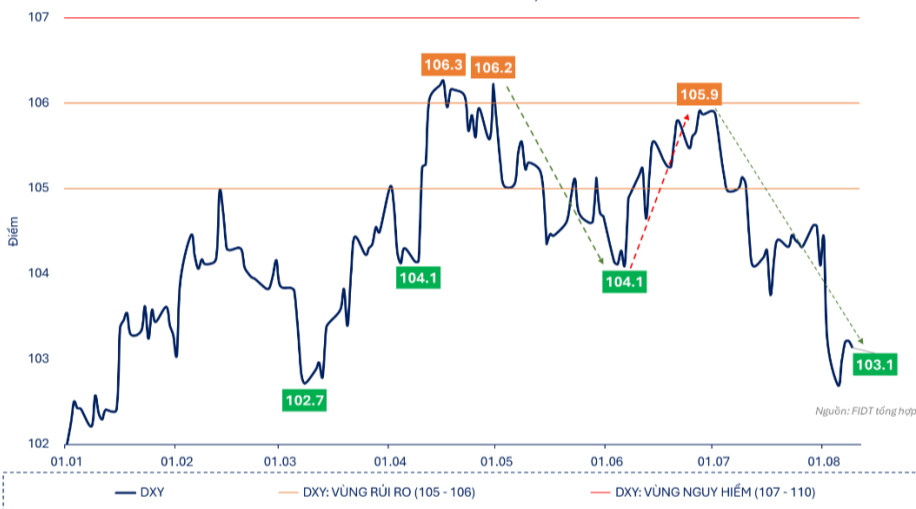
FIDT DỰ ĐOÁN TIMING CẮT GIẢM LÃI SUẤT FED (Cập nhật: 09.08)



Hình 4: Chỉ số sức mạnh USD (DXY)

CHỈ SỐ DXY

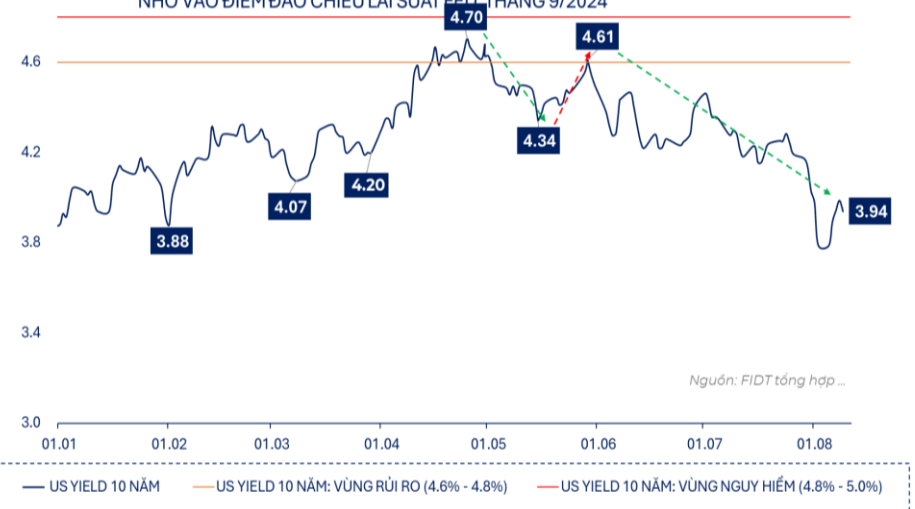
FIDT DỰ KIẾN XU HƯỚNG DXY GIẢM VỀ VÙNG AN TOÀN 100 - 102 NHỜ VÀO ĐIỂM ĐÁO CHIỀU LÃI SUẤT FED, THÁNG 9/2024



Hình 5: Xu hướng lãi suất USD – Lợi suất TPCP 10 năm

LÃI SUẤT USD - US YIELD

FIDT DỰ KIẾN XU HƯỚNG US 10Y YIELD GIẢM VỀ VÙNG AN TOÀN 3.8% - 4.2% NHỜ VÀO ĐIỂM ĐÁO CHIỀU LÃI SUẤT FED, THÁNG 9/2024



Hình 6: Xu hướng Chứng khoán phát triển

THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN PHÁT TRIỂN

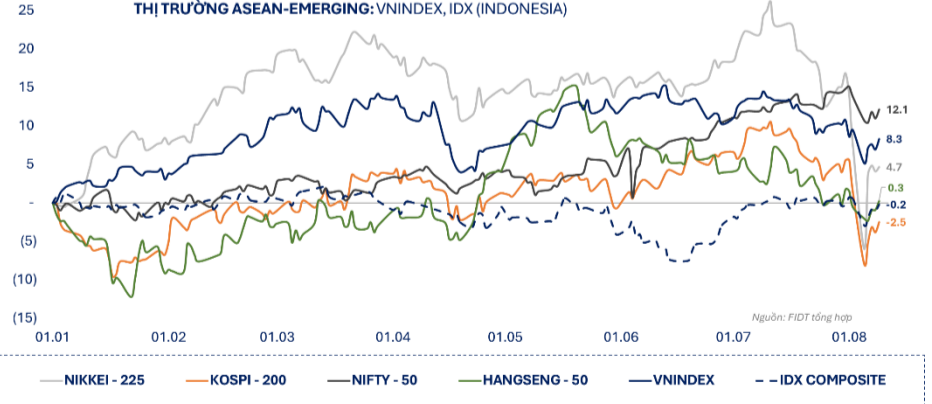
THỊ TRƯỜNG MỸ: DOW JONES, S&P 500, NASDAQ
THỊ TRƯỜNG EU: EURO STOXX 50 (EURO), DAX-40 (ĐỨC), CAC 40 (PHÁP)



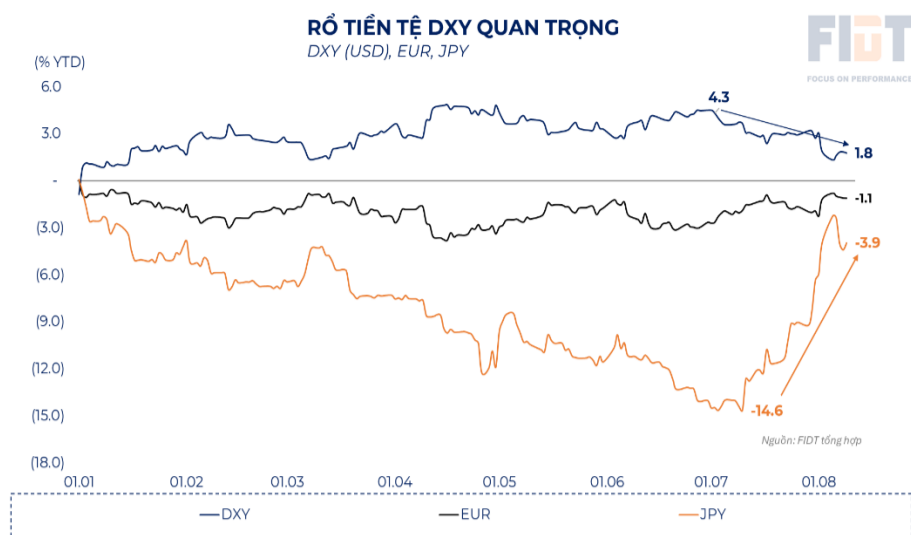
Hình 7: Xu hướng Chứng khoán Châu Á – Đông Nam Á

THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN ASIA - ASEAN

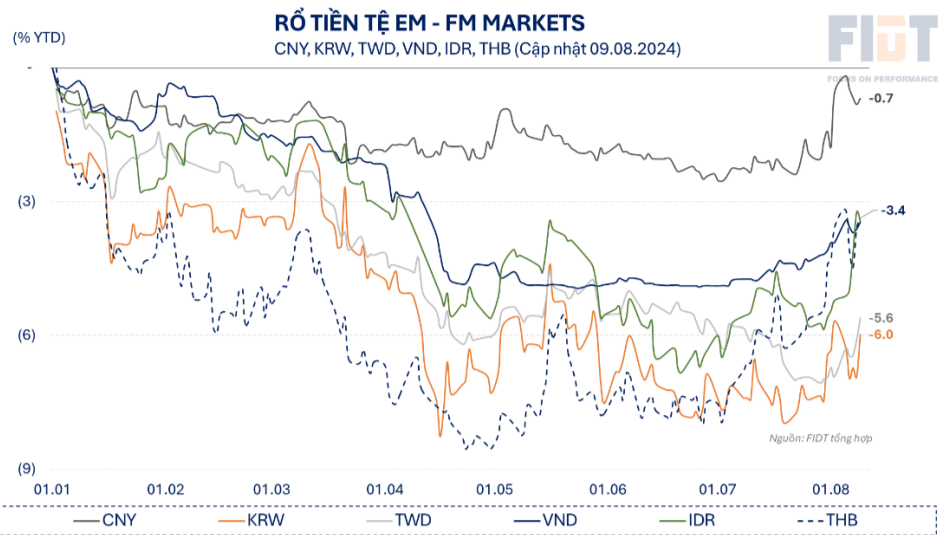
THỊ TRƯỜNG ASIA-EMERGING: HANG SENG 50, NIKKEI 225, NIFTY 50, KOSPI 200
THỊ TRƯỜNG ASEAN-EMERGING: VNINDEX, IDX (INDONESIA)



Hình 8: Rủi ro tiền tệ DXY – Các đồng tiền quan trọng



Hình 9: Xu hướng tỷ giá Châu Á – Đông Nam Á



VĨ MÔ – TIỀN TỆ TRONG NƯỚC:

- ĐIỀU KIỆN THANH KHOẢN – LÃI SUẤT TIẾP TỤC DUY TRÌ ỔN ĐỊNH
- ÁP LỰC TỶ GIÁ TRUNG HẠN ĐÃ DỪNG

CẬP NHẬT ĐIỀU KIỆN KINH TẾ - VĨ MÔ VIỆT NAM NGẮN HẠN:

Điều kiện Tỷ giá: Áp lực tỷ giá USD/VND giảm nhanh trong ngắn hạn, theo xu hướng chung toàn cầu.

- **Tỷ giá nội địa ổn định ngắn hạn:** Xu hướng tỷ giá USD/VND liên ngân hàng rất ổn định, tiếp tục giảm về 25,100.
- **Áp lực tỷ giá USD/VND giảm nhanh:** Tỷ giá USD/VND trên thị trường tự do đã giảm gần 400 tính từ đỉnh 26,000, đang giao dịch 25,620 đồng.
- **SBV kiểm soát tốt hoạt động bán USD – phòng ngừa tỷ giá:** SBV đã dừng bán USD để phòng ngừa tỷ giá kể từ đầu tháng 7. Bên cạnh đó, vị thế USD của hệ thống ngân hàng hiện tại đã được cải thiện lớn so với giai đoạn trước tháng 7.
- **Vị thế phòng ngừa áp lực tỷ giá của SBV được đảm bảo trung dài hạn,** nhờ vào triển vọng Cán cân thanh toán 2H2024 tích cực, nhờ vào dòng USD inflows từ các hoạt động FDI giải ngân, Thặng dư xuất khẩu ròng, và Kiều hối (tăng mạnh trong quý 4), v.v.

Hoạt động OMO – Thanh khoản và Lãi suất thị trường Liên ngân hàng: Thanh khoản LNH tiếp tục ổn định – Lãi suất ngắn hạn ổn định

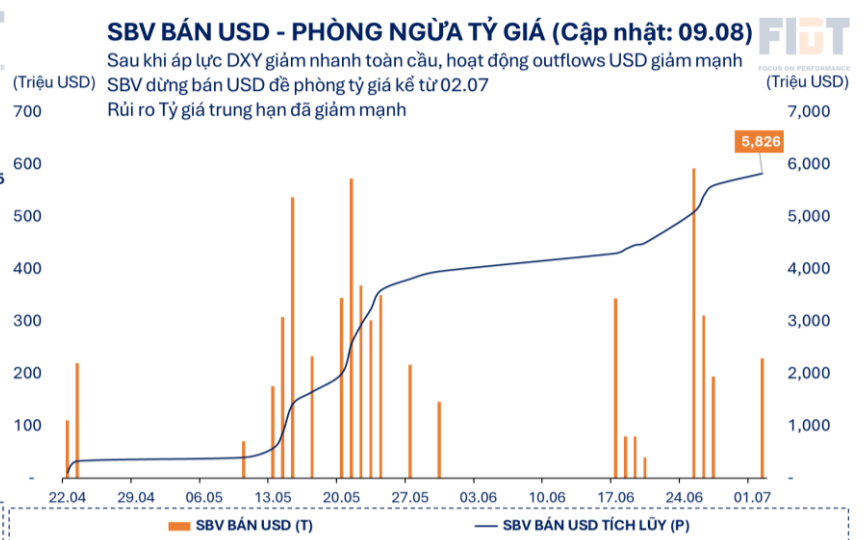
- **Điều kiện thanh khoản chung thị trường tiền tệ liên ngân hàng:** FIDT quan sát, thanh khoản thị trường liên ngân hàng tiếp tục được SBV phối hợp Bộ Tài chính điều tiết ổn định qua các công cụ “Repo – Tín phiếu – Tiền gửi Kho bạc”, không gây áp lực lên thanh khoản ngắn hạn hệ thống ngân hàng, không gây áp lực lên lãi suất ngắn hạn.
- Lãi suất ngắn hạn (qua đêm – 1 tuần) duy trì cân bằng vùng 4.5% - 5.0%.
- Lợi suất Trái phiếu Chính phủ 10 năm (Yield 10 năm) tiếp tục ổn định vùng 2.8%.
- **FIDT đánh giá tích cực điều kiện thanh khoản và lãi suất liên ngân hàng trong ngắn hạn.**

Trong tuần 05.08 – 09.08, FIDT nhận thấy thị trường liên ngân hàng có những sự cải thiện nhẹ, khi lãi suất ngắn hạn 1 tháng trên liên ngân hàng giao dịch chỉ còn 4.5%. SBV cũng nới lỏng, bơm thêm thanh khoản vào hệ thống ngân hàng bằng nghiệp vụ repo, với lãi suất 4.25% (đã giảm 25bps gần đây). Đây là tín hiệu tích cực, cho thấy SBV sẵn sàng điều tiết thanh khoản ổn định khi rủi ro tỷ giá đã qua đi. Với nguồn vốn liên ngân hàng dồi dào, khó có khả năng lãi suất thị trường 1 (lãi suất tiết kiệm) tăng mạnh trong thời điểm cuối năm 2024.

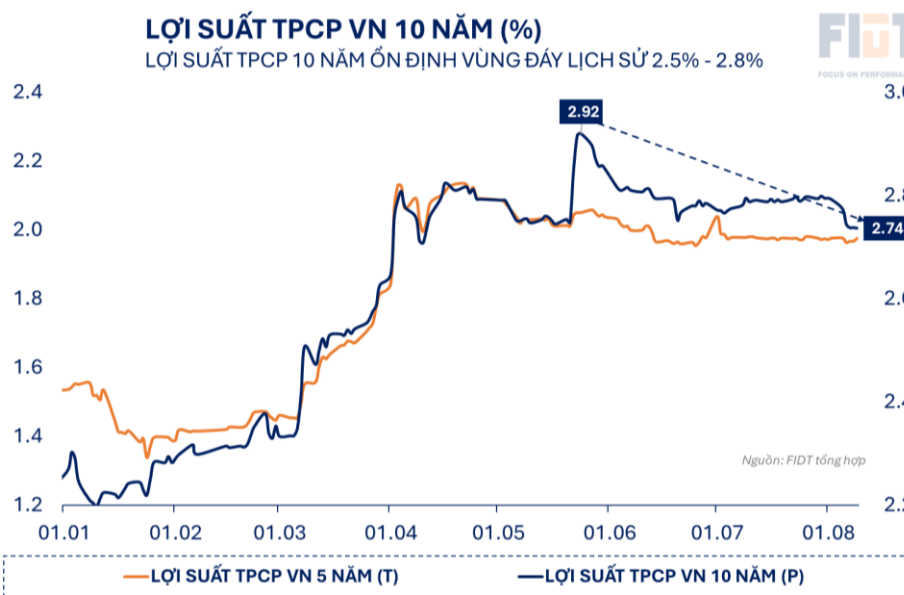
Hình 10: Xu hướng lãi suất ngắn hạn LNH (dưới 3 tháng)



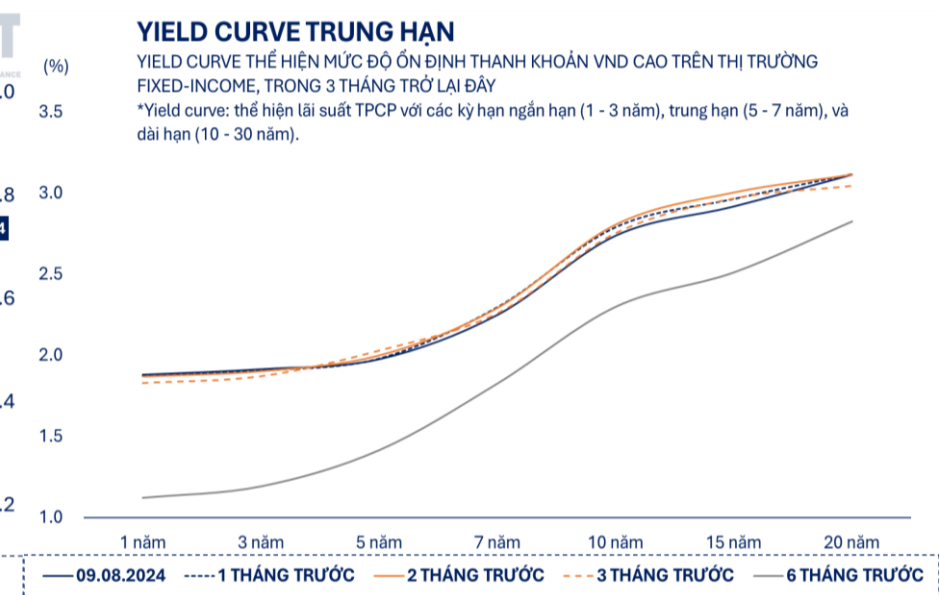
Hình 11: Hoạt động bán USD phòng ngừa tỷ giá của SBV



Hình 12: Xu hướng lãi suất TPCP VND rất ổn định vùng đáy



Hình 13: Lãi suất VND duy trì sự ổn định trung dài hạn



Bảng 2: FIDT dự phóng Lãi suất – Tỷ giá – Tín dụng trong nửa cuối năm 2024

	9/8/2024	30/9/2024	31/12/2024
LÃI SUẤT LIÊN NGÂN HÀNG 1 THÁNG	4.6	4.5 - 5.0	4.5 - 5.0
LÃI SUẤT TIẾT KIỆM 6 THÁNG	4.5 - 5.0	5.0 - 5.5	5.0 - 5.5
LÃI SUẤT TIẾT KIỆM 12 THÁNG VCB (TÍN DỤNG TĂNG YẾU)	4.7	5.0 - 5.3	5.0 - 5.3
LÃI SUẤT TIẾT KIỆM 12 THÁNG VCB (TÍN DỤNG TĂNG TỐT)	4.7	5.0 - 5.3	5.3 - 5.5
TỶ GIÁ USD/VND LIÊN NGÂN HÀNG	25,219	25,400 - 25,500	25,400 - 25,500
TĂNG TRƯỞNG TÍN DỤNG (% YTD)	5.7	7.0 - 8.0	10.0 - 12.0

DỰ PHÓNG THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN:

- VNINDEX GHI NHẬN TÍN HIỆU TẠO ĐÁY 1180 – 1200 ; TUY NHIÊN XU HƯỚNG NGẮN HẠN CHƯA CHẮN CHẮN
- RỦI RO THỊ TRƯỜNG ĐIỀU CHỈNH CÓ THỂ XẢY RA TRONG NGẮN HẠN, XÁC SUẤT THẤP
- KỊCH BẢN CƠ SỞ: VNINDEX TIẾP TỤC TÍCH LŨY 1260 – 1220, HỖ TRỢ MẠNH 1180 - 1200

TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG CHUNG (VNINDEX) TRONG TUẦN 05.08 – 09.08:

Thị trường chung VNINDEX trong tuần qua có những diễn biến tương tự với thị trường chứng khoán toàn cầu, khi chịu áp lực giảm rất lớn trong phiên đầu tuần 05.08 (khi VNI điều chỉnh 49đ, **-3.9%**). VNINDEX lập tức điều chỉnh chạm vùng hỗ trợ rất mạnh 1180, sau đó chỉ số ghi nhận đà hồi phục liên tục 4 phiên sau đó, lấy lại hoàn toàn mức giảm phiên hôm thứ 2 (05.08). Tính từ mức thấp nhất, VNINDEX đã hồi phục 40 điểm, tiệm cận 1220. Các điểm chính được ghi nhận trong tuần:

- VNINDEX lần đầu tiên chạm về vùng 1180 sau 4 tháng, là mốc hỗ trợ mạnh trong 2024. Điều đó diễn tả xu hướng suy yếu kéo dài, cho thấy chỉ số VNINDEX đã giảm rất sâu. Tính từ đỉnh năm 2024 1300 điểm ghi nhận vào tháng 6, VNINDEX đã mất hơn 80 điểm.
- Vùng 1180 – 1200 tiếp tục là vùng hỗ trợ đáng tin cậy đối với thị trường chung (tương ứng với vùng giá các ngành), khi lực cầu khối lượng lớn xuất hiện tại vùng hỗ trợ này. (Vùng 1180 – 1200 được xem là vùng hỗ trợ mạnh nhất trong năm 2024).
- Dòng tiền bắt đáy mạnh giúp rất nhiều ngành/cổ phiếu có mức tăng ấn tượng từ vùng đáy 1180. 2 ngành có mức tăng ấn tượng là Ngành Chứng khoán (*) và Đầu tư công (**), là 2 ngành có các tin tức vĩ mô hỗ trợ rất tốt trong tuần. Dòng tiền giao dịch được thu hút vào 2 ngành này rất mạnh, cho thấy xác suất tạo đáy ngắn hạn đối với các Cổ phiếu trong Ngành Chứng khoán và Đầu tư công khá cao.
- Ngoài ra, các cổ phiếu ngành Bán lẻ cũng tăng rất ấn tượng trong tuần, tốt hơn so với mặt bằng chung. MWG tiếp tục tăng mạnh về mức tiệm cận vùng đỉnh, với thông tin BHX đã bắt đầu ghi nhận lãi, là cột mốc quan trọng sự phát triển chuỗi bán lẻ BHX trong nhiều năm. FIDT sẽ gửi đến các Nhà đầu tư 1 cơ hội Cổ phiếu ngành Bán lẻ sắp tới, trong 1 Báo cáo cụ thể.
- Thị trường cũng được giải tỏa 1 phần áp lực đến từ nhóm Cổ phiếu họ VINGROUP, với thông tin mua lại Cổ phiếu Quỹ lên đến 8.5% số lượng CP lưu hành của VHM (tương ứng Vinhomes đăng ký mua lại 370 triệu cổ phiếu VHM). FIDT không đánh giá sự kiện này.

Chú ý:

Ngành Chứng khoán (*) ghi nhận các thông tin tích cực liên quan đến triển vọng UBCK thông qua rào cản kỹ thuật cuối cùng về vấn đề “non-prefunding” đối với tổ chức ngoại, dự kiến sẽ chốt thông qua vào cuối tháng 8, giúp Việt Nam có cơ hội được xét duyệt nâng hạng lên mức Secondary Emerging Market đối với tổ chức Russell FTSE trong kỳ review tháng 9 (dự kiến 27.09). Trọng tâm là quyết tâm nâng hạng càng sớm càng tốt đối với Chính phủ Việt Nam, nhằm tận dụng nguồn lực rất lớn từ Dòng vốn Đầu tư Gián tiếp FII.

Ngành Đầu tư công ()** được hưởng lợi với các thông tin về Chỉ đạo của Thủ tướng trong việc đặt trọng tâm vào Chi đầu tư công Trung hạn, cùng với đó là nỗ lực chi giải ngân đến hơn 450 nghìn tỷ đồng trong nửa cuối năm 2024 (tương ứng tỷ lệ giải ngân đầu tư công đạt 95% cuối năm 2024).

DỰ PHÓNG THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN NGẮN HẠN:

FIDT cho rằng, vùng hỗ trợ 1180 – 1200 sẽ là vùng hỗ trợ đáng tin cậy trong xu hướng tăng trưởng trung hạn của thị trường chung. Tương ứng, 1 số Ngành/Cổ phiếu đã điều chỉnh rất mạnh về vùng hấp dẫn về định giá trung & dài hạn.

FIDT cho rằng, vùng 1180 – 1200 có thể xem là vùng đáy trung hạn, phù hợp với các vị thế đầu tư trung dài hạn, quan tâm về mặt định giá doanh nghiệp. Cụ thể, Quý Nhà Đầu tư tham khảo thêm các Phân tích cập nhật liên tục về Ngành/Cổ phiếu từ phía FIDT nhằm định vị các Ngành/Cổ phiếu hấp dẫn về mặt định giá trung hạn.

Sau các phiên phục hồi thanh khoản tốt, FIDT nhận thấy các Rủi ro liên quan đến Margin Call đã dần được giải tỏa, ở đa số các Ngành/cổ phiếu. Xu hướng chung của thị trường cũng đã có những tín hiệu cải thiện tốt, sau 1 nhịp điều chỉnh rất sâu.

Theo FIDT, khả năng cao thị trường chung sẽ tiếp tục tích lũy vùng 1220 – 1250 trong thời gian tương đối (2 – 4 tuần), với hỗ trợ rất mạnh 1180 - 1200, trước khi bước vào một xu hướng tăng trung dài hạn cùng pha với triển vọng kinh tế Việt Nam 2H2024 – 2025. Điểm đảo chiều

đáng chú ý đối với Xu hướng chung Toàn cầu và Thị trường Tài chính VN sẽ được xác định rõ ràng hơn tại thời điểm FED chính thức đảo chiều Chính sách tiền tệ, dự kiến xung quanh Cuộc họp FED ngày 18.09.

Vi vậy, FIDT điều chỉnh các kịch bản Dự phóng TTCK trong ngắn hạn, cụ thể:

Kịch bản cơ sở (Xác suất cao): VNINDEX tạo đáy thành công tại khu vực hỗ trợ 1180 – 1200, thị trường tiếp tục tích lũy khu vực 1220 – 1240 - 1260.

Tỷ trọng cổ phiếu hợp lý: 50% - 70%. FIDT cho rằng, với biến động thị trường tiếp tục cao trong ngắn hạn, dòng tiền lớn chưa gia nhập mạnh, thị trường sẽ có thể có những nhịp chỉnh bất ngờ. Các tín hiệu tạo đáy trung hạn cũng chỉ vừa xuất hiện sau 1 nhịp giảm rất sâu, cần thời gian xác nhận và lựa chọn các Ngành/Cổ phiếu dẫn dắt trong thời gian sắp tới. Vì vậy, không nên gia tăng Tỷ trọng lên quá cao trong ngắn hạn.

Các yếu tố liên quan đến: (1) Định giá rẻ trung dài hạn; (2) Triển vọng tăng trưởng HĐKD trong 2H2024 tiếp tục là các yếu tố quan trọng xác định các Ngành/Cổ phiếu dẫn dắt trong thời gian sắp tới.

FIDT cho rằng, trong ngắn hạn nếu Thị trường có các nhịp điều chỉnh sâu bất ngờ về vùng 1180 - 1200, sẽ tạo ra các Cơ hội mua trong trung hạn tốt với đa số Cổ phiếu.

Kịch bản xấu (Xác suất thấp): VNINDEX tiếp tục điều chỉnh về vùng hỗ trợ rất mạnh 1160 – 1180, sẽ tích lũy tương đối lâu khu vực 1180 - 1220. FIDT chưa đánh giá cao kịch bản này sẽ xảy ra, vì tín hiệu tạo đáy vùng 1180 – 1200 khá vững chắc. Tuy nhiên, trong giai đoạn tâm lý thị trường tương đối yếu sau 1 nhịp giảm sâu, cùng với các nhóm cổ phiếu beta cao liên tục giảm mạnh bất ngờ, FIDT cho rằng nên có vị thế an toàn tương ứng với Kịch bản xấu, cho đến khi có những tín hiệu tạo đáy rõ ràng hơn sẽ gia tăng Tỷ trọng cổ phiếu về mức tối đa.

Kịch bản tích cực (Xác suất thấp): VNINDEX quay trở lại khu vực đỉnh ngắn hạn 1280 – 1300. Tuy nhiên, quan sát xu hướng Thị trường chung và đa số các Ngành/Cổ phiếu, FIDT cho rằng rất khó kịch bản này xảy ra trong ngắn hạn, khi thị trường chỉ vừa hồi phục sau 1 nhịp điều chỉnh sâu xảy ra.

Thông tin thêm về Cập nhật Hệ thống đo lường Rủi ro (FIDT Risk Management System) – Xu hướng thị trường trong quá khứ:

Báo cáo Chiến lược tháng 8 (14.07): [Link](#)

FIDT Risk Management System (RMS index) – Báo cáo tuần 22.07 – 26.07: [Link](#)

FIDT Risk Management System (RMS index) – Báo cáo tuần 22.07 – 26.07: [Link](#)

FIDT Risk Management System (RMS index) – Báo cáo tuần 29.07 – 02.08: [Link](#)

FIDT Risk Management System (RMS index) – Báo cáo tuần 05.08 – 09.08: [Link](#)

CÁC KỊCH BẢN INDEX NGẮN HẠN



	MỤC TIÊU TRUNG HẠN	KỊCH BẢN TỐT	KỊCH BẢN CƠ SỞ	KỊCH BẢN XẤU
XÁC SUẤT	CAO	RẤT THẤP	CAO	RẤT THẤP
MỤC TIÊU: CHỈ SỐ VNINDEX	1420 - 1380	1280 - 1300	TÍCH LŨY 1260 - 1220 Hỗ trợ quan trọng: 1200 - 1180	TÍCH LŨY 1220 - 1180 Hỗ trợ quan trọng: 1180 - 1160
TỶ TRỌNG CỔ PHIẾU PHÙ HỢP (Khi kịch bản phù hợp được xác nhận sớm)	90% - 100%	70% - 90%	50% - 70%	30%

DANH MỤC ĐẦU TƯ FIDT 2H2024

XU HƯỚNG NGÀNH DỰ KIẾN TĂNG TRƯỞNG TÍCH CỰC TRONG 2H2024

NGÀNH	CỔ PHIẾU	VÙNG MUA HỢP LÝ	MỤC TIÊU THEO KỸ THUẬT	ĐỊNH GIÁ TRUNG HẠN THEO FIDT, CUỐI 2025
CHĂN NUÔI	DBC	25.0 - 26.5	31 - 32	39.9
	BAF	18.0 - 19.0	22 - 23	KHÔNG ĐỊNH GIÁ
VẬN TẢI HÀNG KHÔNG	ACV	96 - 100	150 - 170	KHÔNG ĐỊNH GIÁ
	SCS	78 - 80	115 - 120	KHÔNG ĐỊNH GIÁ
NHỰA	AAA	10 - 11.0	15 - 17	14.2
	APH	8.5 - 9.0	13 - 14	KHÔNG ĐỊNH GIÁ
DỆT MAY	TNG	20 - 21	28 - 30	KHÔNG ĐỊNH GIÁ
	MSH	40 - 42	56 - 60	KHÔNG ĐỊNH GIÁ
	STK	27 - 28	40 - 42	39.9

CỔ PHIẾU MỤC TIÊU KHÁC: FIDT WATCHLIST

NGÀNH	CỔ PHIẾU	VÙNG MUA HỢP LÝ	MỤC TIÊU THEO KỸ THUẬT	ĐỊNH GIÁ TRUNG HẠN THEO FIDT, CUỐI 2025
NGÂN HÀNG	STB	27.0 - 28.0	34 - 36	47.7
	SHB	10.5 - 11	15 - 16	16.2
	PDR	17.5 - 20	36 - 38	39.6
BẤT ĐỘNG SẢN (OVERWEIGHT - VÙNG ĐỊNH GIÁ THẤP)	DXG	12.5 - 13.5	24 - 26	KHÔNG ĐỊNH GIÁ
	NLG	35.0 - 37.0	58 - 60	KHÔNG ĐỊNH GIÁ
	KDH	32.0 - 33.5	48 - 50	KHÔNG ĐỊNH GIÁ
	KBC	25.0 - 26.5	43 - 45	KHÔNG ĐỊNH GIÁ
ĐIỆN TÁI TẠO	GEX	19.5 - 20.5	33 - 35	KHÔNG ĐỊNH GIÁ
BÁN LẺ - TIÊU DÙNG	MSN	65.0 - 68.0	100 - 105	KHÔNG ĐỊNH GIÁ
BÁN LẺ - TIÊU DÙNG	VNM	63.0 - 65.0	83 - 85	KHÔNG ĐỊNH GIÁ
BÁN LẺ - TIÊU DÙNG	SAB	50.0 - 55.0	66 - 68	KHÔNG ĐỊNH GIÁ
BẢO HIỂM	BVH	41.0 - 43.0	63 - 65	KHÔNG ĐỊNH GIÁ

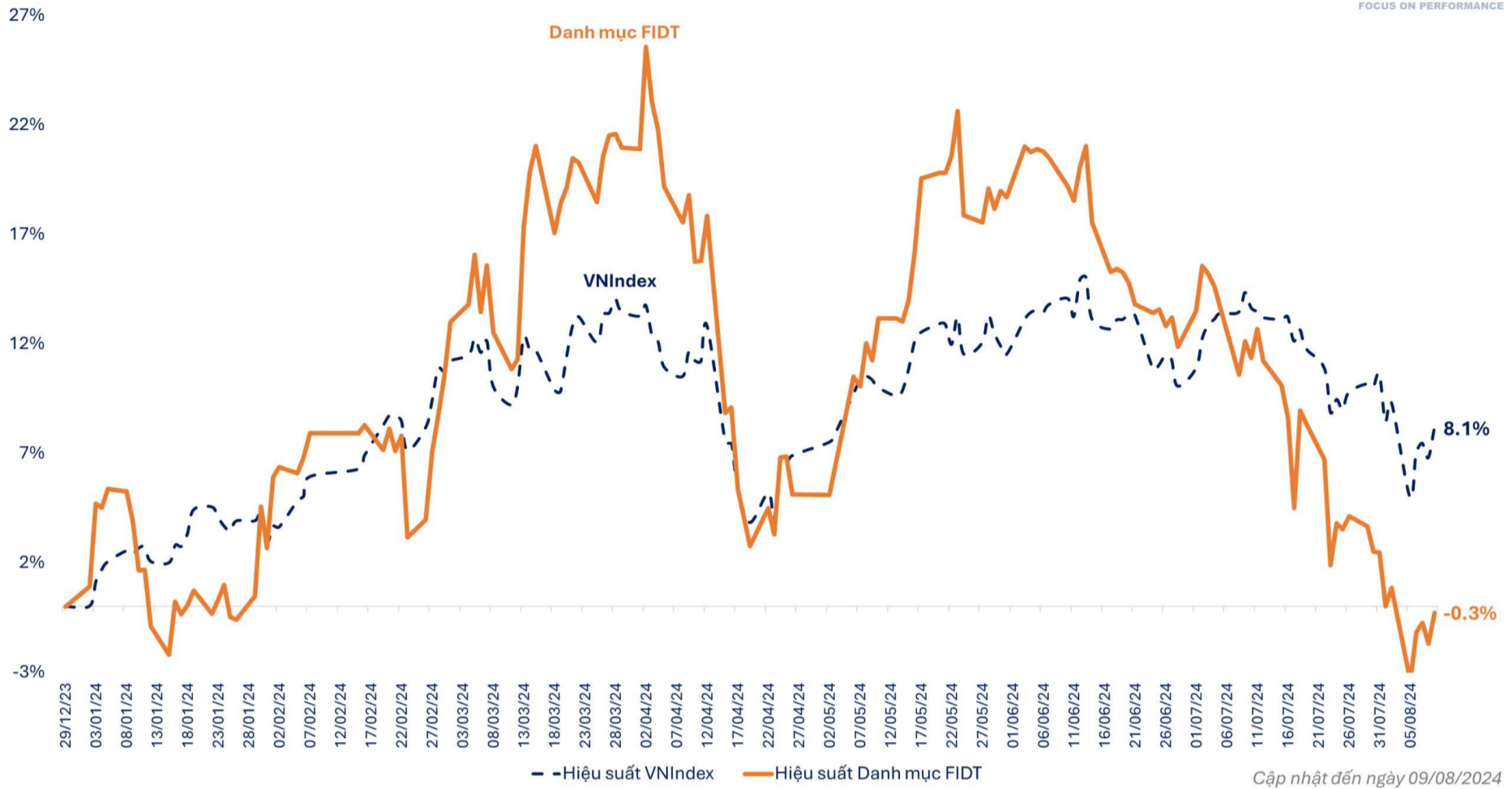
DANH MỤC CỔ PHIẾU CHẠM ĐIỂM MUA

NGÀNH	CỔ PHIẾU	ĐIỂM CHẠM MUA (THẤP NHẤT)	MỤC TIÊU THEO KỸ THUẬT (NGẮN HẠN)	GIÁ HIỆN TẠI (PROFIT/LOSS)
CHĂN NUÔI	DBC	24.65	31 - 32	27.3 (+10.8%)
CHĂN NUÔI	BAF	17.2	22 - 23	18.05 (+4.9%)
VẬN TẢI HÀNG KHÔNG	SCS	80	115 - 120	85.0 (+6.3%)
NHỰA	AAA	11.05	14 - 15	10.35 (-6.3%)
NHỰA	APH	8.6	13 - 14	8.88 (+3.3%)
DỆT MAY	MSH	42	56 - 60	47.9 (+14.0%)
DỆT MAY	STK	27	40	24.75 (-8.3%)
BẤT ĐỘNG SẢN	DXG	13	16 - 17	13.3 (+2.3%)
BẤT ĐỘNG SẢN	PDR	19	25 - 27	17.7 (-6.8%)
BẤT ĐỘNG SẢN	KBC	26.5	30 - 32	25.5 (-4.9%)
BÁN LẺ TIÊU DÙNG	VNM	65.3	83 - 85	73.3 (+12.3%)
BÁN LẺ - TIÊU DÙNG	SAB	54	26 - 28	53.6 (-0.7%)
BẢO HIỂM	BVH	42.1	63 - 65	43.3 (+2.9%)
NGÂN HÀNG	SHB	11	15 - 16	10.55 (-4.1%)
NGÂN HÀNG	STB	27	31.5 - 32	28.85 (+6.9%)

DANH MỤC ĐẦU TƯ FIDT

Hiệu suất danh mục đầu tư của FIDT trong năm 2024 đạt -0.3% (thấp hơn so với mức tăng của VN-Index cùng thời kỳ ở mức 8.1%).

Hiệu suất theo Danh mục đầu tư của FIDT trong 2024



Cập nhật đến ngày 09/08/2024

PHÒNG NGHIÊN CỨU VÀ PHÂN TÍCH FIDT

Đoàn Minh Tuấn – Trưởng phòng

Email: tuan.doan@fidt.vn

Số điện thoại: 093.385.7333

Nguyễn Vũ Trường Giang – Chuyên viên phân tích

Email: giang.nguyen@fidt.vn

Hà Kim Thành – Chuyên viên phân tích

Email: thanh.ha@fidt.vn

Nguyễn Viết Nhật – Chuyên viên phân tích

Số điện thoại: 096.599.3323

Nguyễn Kim Dũng – Chuyên viên phân tích

Số điện thoại: 038.991.3349

Võ Thanh Duy – Chuyên viên phân tích

Số điện thoại: 091.285.7076

LƯU Ý NHÀ ĐẦU TƯ

Quý khách nên đọc kỹ các rủi ro mà chúng tôi có dự phòng và đề cập trong báo cáo cũng như nhận diện về rủi ro thị trường để có lựa chọn đầu tư hiệu quả.

Báo cáo này được viết dựa trên nguồn thông tin đáng tin cậy vào thời điểm công bố.

Quan điểm, dự báo và những ước lượng trong báo cáo này phản ánh đánh giá của FIDT tại thời điểm phát hành và có thể thay đổi theo tình hình doanh nghiệp và thị trường từng thời kỳ.

Quyết định của nhà đầu tư nên dựa vào tình hình tài chính cũng như mục tiêu đầu tư riêng biệt của nhà đầu tư.

Báo cáo này là tài sản và được giữ bản quyền bởi FIDT.

Không được phép sao chép, phát hành cũng như tái phân phối báo cáo vì bất kỳ mục đích gì nếu không có văn bản chấp thuận của FIDT.

Vui lòng ghi rõ nguồn khi trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.

Chúng tôi xin chân thành cảm ơn quý khách hàng!

